

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 79 /2023/HS-ST

Ngày: 08/ 5/ 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân; Bà Dương Thị Hoa

Ông Lương Thanh Văn

Thư ký phiên tòa: ông Lê Duy Tuyên Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:

Ông Lê Đình Luyện Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Việt Yên đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 25/ 4/ 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Tuấn H, sinh năm 2000**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tiểu khu 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Hợp S. Con bà: Doãn Thị N. Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh, em. Bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 (đã chết) do Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1990 đại diện

Đều địa chỉ: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

- Ông Trần Hợp S sinh năm 1974 Có mặt

Địa chỉ: Tiểu khu 7, thị trấn T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Nguyễn Thị V sinh năm 1990 vắng mặt

Địa chỉ; Khu dân cư T, phường Đ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Người làm chứng

Anh Trần Văn T sinh năm 1986

Địa chỉ: xóm Bắc 1, xã Q, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tuấn H, sinh năm 2000, trú tại Tiểu khu 7, thị trấn T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 23/8/2018. Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 15/10/2022, Trần Tuấn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha YZF155, biển số 36B7-906.51 (gọi tắt là xe mô tô biển số 36B7-906.51) đi một mình trên đường giao thông, hướng từ xóm Giá, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đi Khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên để về phòng trọ của mình ở tổ dân phố My Điện 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 05 phút sau, H điều khiển xe mô tô tới ngã tư đường giao nhau giữa đường nhánh theo hướng đi của H có biển báo hiệu giao nhau với đường ưu tiên là đường Quốc lộ 37 kéo dài dành cho các phương tiện giao thông đi theo hướng huyện Yên Dũng đi cầu vượt Đình Trám, huyện Việt Yên thuộc địa phận thôn Vân Cốc 2, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Lúc này, H không chấp hành báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ, không có tín hiệu sang đường, không nhường đường cho các phương tiện đi trên đường ưu tiên, tiếp tục điều khiển xe đi qua ngã tư đường nên phần đầu xe mô tô do H điều khiển va chạm vào đầu xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 34C1-188.02 (gọi tắt là xe mô tô biển số 34C1-188.02) do anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996, trú tại khu dân cư Thủ Chính, phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương điều khiển đi trên đường ưu tiên theo hướng huyện Yên Dũng đi Cầu vượt Đình Trám đi tới. Sau va chạm giao thông hai xe mô tô đổ, anh Trung ngã văng xuống mương nước cạnh đường rồi tử vong tại chỗ, H bị thương tích nhẹ nhưng không đi điều trị thương tích ở đâu, còn hai xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi nhận được tin báo về vụ tai nạn giao thông nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã thành lập đoàn khám nghiệm, tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn và khám nghiệm tử thi, trưng cầu giám định nguyên nhân chết của anh Nguyễn Văn T.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đường Quốc lộ 37 kéo dài thuộc địa phận thôn Vân Cốc 2, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, mặt đường được trải nhựa phẳng, phẳng rộng 23,90 m. Được chia thành hai chiều đường xe chạy bởi hai vạch sơn nổi liền màu vàng ở giữa, mỗi vạch rộng 0,15m, hai vạch cách nhau 1,35m. Theo chiều từ huyện Yên Dũng đi cầu vượt Đình Trám, chiều đường bên phải có 03 làn đường được chia bởi hai vạch sơn, một vạch sơn đứt quãng màu trắng rộng 0,15m; vạch sơn nổi liền màu trắng rộng 0,20m; các làn đường lần lượt rộng 3,05m, 3,70m, 3,80m và có lối rẽ vào Khu công nghiệp Vân Trung rộng 5,00m. Bên trái đường có 03 làn đường được chia bởi hai vạch sơn đứt quãng màu trắng rộng 0,15m, vạch sơn màu trắng nổi liền rộng 0,20m, làn đường lần lượt rộng 3,60m, 3,65m, 3,90m và có lối rẽ vào xóm Giá, xã Nội Hoàng rộng 7,60m, đầu đường có biển báo giao nhau với đường ưu tiên. Bên phải đường có lề đường rộng 02m, mương thoát nước không có nước rộng 3m, sâu 1,65m. Hai đầu đường của đường ưu tiên có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên. Hai bên đường là hàng cây bạch đàn một bên là cánh đồng, một bên là Khu công nghiệp Vân Trung.

Phải trái hiện trường vụ tai nạn giao thông tính theo chiều từ huyện Yên Dũng đi cầu vượt Đình Trám, lấy mép đường bên phải nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn, lấy góc lối rẽ vào Khu công nghiệp Vân Trung bên phải đường là mốc của hiện trường. Trên hiện trường để lại các dấu vết:

Vết trượt xước trên mặt đường nhựa (ký hiệu số 1), kích thước (1,23 x 0,01)m; đầu vết trượt xước cách mép đường bên phải 1,60m, cuối vết trượt xước là đầu để chân phía sau bên phải của xe mô tô biển số 36B7-90651 và cách mép đường bên phải 1,04m.

Xe mô tô biển số 36B7-90651 (ký hiệu số 2) đổ nghiêng bên phải trên mặt đường; đầu xe hướng Khu công nghiệp Vân Trung, đuôi xe hướng xóm Giá, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng; trục bánh trước xe mô tô cách mép đường bên phải 0,20m, trục bánh sau xe mô tô cách mép đường bên phải 1,20m.

Vết trượt xước trên mặt đường nhựa và ngoài lề đường (ký hiệu số 3), kích thước (41,30 x 0,01)m; đầu vết trượt xước cách mép đường bên phải 2,05m và cách đầu vết trượt xước ký hiệu số 1 là 3,70m, cuối vết trượt xước là đầu để chân phía trước bên trái của xe mô tô biển số 34C1-188.02 và cách mép đường bên phải 0,67m.

Xe mô tô biển số 34C1-188.02 (ký hiệu số 4) đổ nghiêng bên trái ngoài lề đất, đầu xe chệch hướng huyện Yên Dũng, đuôi xe chệch cầu vượt Đình Trám; trục bánh trước xe mô tô cách mép đường bên phải 0,13m, trục bánh sau xe mô tô cách mép

đường bên phải 1,06m. Khoảng cách từ trục bánh trước của xe mô tô biển số 34C1-188.02 đến điểm đầu tử thi Nguyễn Văn T là 20,70m. Khoảng cách từ trục bánh sau của xe mô tô 36B7-906.51 đến tâm mảnh nhựa vỡ ký hiệu số 5 là 11,80m.

Mảnh nhựa vỡ nằm trên mặt đường nhựa (ký hiệu số 5), kích thước (0,60 x 0,30)m. Tâm mảnh nhựa cách mép đường bên phải 1,07m.

Tử thi là anh Nguyễn Văn T (ký hiệu số 6) nằm ngửa dưới mương nước khô, đầu tử thi hướng cầu vượt Đình Trám, hai chân hướng huyện Yên Dũng. Đỉnh đầu cách mặt đường nhựa 1,65m, cách mép đường bên phải 3,40m. Gót chân phải cách mặt đường nhựa 1,65m, cách mép đường bên phải 2,90m. Gót chân trái cách mặt đường nhựa 1,65m, cách mép đường bên phải 3,70m. Khoảng cách từ gót chân phải của tử thi Nguyễn Văn T đến cuối vết trượt xước ký hiệu số 7 là 6,70m.

Vết trượt xước ngoài lề đường (ký hiệu số 7), kích thước (0,74 x 0,07)m, tâm đầu vết trượt xước cách mép đường bên phải 0,72m và cách tâm mảnh nhựa ký hiệu số 5 là 8,45m, tâm cuối vết trượt xước cách mép đường bên phải 0,76m. Khoảng cách từ tâm đầu vết trượt xước ký hiệu số 7 đến tâm đầu vết trượt xước ký hiệu số 8 là 0,48m.

Vết trượt xước ngoài lề đường (ký hiệu số 8), kích thước (0,70 x 0,05)m, tâm đầu vết trượt xước cách mép đường bên phải 1,20m, tâm cuối vết trượt xước cách mép đường bên phải 1,25m và cách tâm cuối vết trượt xước ký hiệu số 7 là 0,49m. Khoảng cách 3,90m từ tâm đầu vết trượt xước ký hiệu số 1 đến góc đường rẽ vào Khu công nghiệp Vân Trung là mốc của hiện trường. Kết thúc khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ hai xe mô tô nêu trên để phục vụ công tác điều tra vụ tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 36B7-906.51 (màu sơn đen): Cánh yếm bên phải để lại vết mài sát mòn sơn, kích thước (0,14 x 0,07)m, tâm cách đất 0,71m. Đầu tay phanh trước bên phải để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,01 x 0,01)m, tâm cách đất 0,79m. Đầu núm tay lái phía trước bên phải để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,03 x 0,02)m, tâm cách đất 0,86m. Đền xi nhan phía trước bên phải để lại vết mài sát mòn nhựa, kích thước (0,06 x 0,04)m, tâm cách đất 0,58m. Đầu chân phanh phía sau để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,02 x 0,01)m, tâm cách đất 0,31m. Mặt ngoài vỏ xe để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,30 x 0,06)m, tâm cách đất 0,40m. Đẻ chân phía trước bên phải bật rời khỏi xe. Phần nhựa sườn xe phía sau bên phải để lại vết mài sát vỡ khuyết, kích thước (0,22 x 0,08)m, tâm cách đất 0,92m. Đầu ốp đẻ chân phía trước bên phải (phần chế thêm) ốp cao su bật rời khỏi xe. Mặt ngoài chắn bùn phía trước bên phải

để lại vết mài sắt, mòn sơn có bám dính tạp chất màu trắng, kích thước (0,16 x 0,04)m, tâm cách đất 0,43m. Mặt ngoài đĩa phanh trước bên phải để lại vết tỳ nén, mài sắt cong vênh có bám tạp chất màu đen, kích thước (0,15 x 0,06)m, tâm cách chân van 0,33m. Mặt ngoài vành xe phía trước bên phải để lại vết tỳ nén, mài sắt có bám dính tạp chất màu đen, kích thước (0,33 x 0,04)m, tâm cách chân van 0,41m. Mặt ngoài lốp xe phía trước bên phải và mặt lặn để lại vết mài sắt mòn cao su, kích thước (0,07 x 0,03)m, tâm cách chân van 0,43m. Đầu giảm sóc phía trước bên phải để lại vết mài sắt sạch bụi đất, kích thước (0,04 x 0,01)m, tâm cách đất 0,29m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 34C1-188.02 (màu sơn xanh- trắng): Xe không có gương chiếu hậu 2 bên. Phần nhựa đầu xe bên phải để lại vết mài sắt, mòn nhựa, kích thước (0,05 x 0,02)m, tâm cách đất 1,03m. Đầu núm tay lái phía trước bên phải để lại vết mài sắt mòn kim loại, kích thước (0,02 x 0,01)m, tâm cách đất 0,98m. Đầu tay phanh trước bên phải để lại vết mài sắt mòn kim loại, kích thước (0,01 x 0,01)m, tâm cách đất 0,94m. Đầu núm tay lái phía trước bên trái để lại vết tỳ nén có bám đất, kích thước (0,03 x 0,02)m, tâm cách đất 0,93m. Ốp mặt nạ phía trước mặt bên phải để lại vết mài sắt mòn nhựa, kích thước (0,25 x 0,05)m. Chấn bún phía trước để lại vết tỳ nén, rạn nứt, kích thước (0,29 x 0,15)m. Giảm sóc phía trước bên trái để lại vết tỳ nén, mài sắt có bám tạp chất màu đen và màu trắng, kích thước (0,14 x 0,05)m, tâm cách đất 0,31m. Cánh yếm bên trái vỡ, bật rời khỏi xe, cần số để lại vết tỳ nén cong vênh. Đẻ chân phía trước bên trái để lại vết mài sắt, mòn cao su, hở lõi sắt, đầy từ trước về sau. Đẻ chân phía sau bên trái để lại vết rạn nứt (thanh đỡ) để lại vết rạn nứt, kích thước (0,07 x 0,01)m, tâm cách đất 0,44m. Đầu trục ốc bánh sau bên trái để lại vết mài sắt có bám đất, kích thước (0,04 x 0,04)m, tâm cách đất 0,26m. Sườn xe bên trái để lại vết mài sắt tỳ nén rạn nứt có bám tạp chất màu trắng, màu đen, kích thước (0,60 x 0,06)m, tâm cách đất 0,63m. Đầu đẻ chân phía trước bên phải để lại vết mài sắt mòn kim loại, kích thước (0,01 x 0,01)m, tâm cách đất 0,31m. Đầu phanh chân để lại vết mài sắt mòn kim loại, kích thước (0,01 x 0,02)m, tâm cách đất 0,30m. Ốp bô để lại vết mài sắt mòn kim loại, kích thước (0,24 x 0,03)m, tâm cách đất 0,46m. Mặt ngoài cánh yếm bên phải để lại vết mài sắt mòn nhựa, kích thước (0,10 x 0,02)m, tâm cách đất 0,71m. Mặt ngoài đầu trục bánh trước bên trái có dấu vết lõm, trượt xước kim loại, sạch bụi đất bám dính tạp chất màu đen dạng cao su trên diện (0,05 x 0,15)m.

Kết quả khám nghiệm tử thi anh Nguyễn Văn T: Mặc ngoài áo thu đông dài tay màu đen, trong mặc áo phông cộc tay màu trắng, mặc quần lót màu đen. Hai chân đi giày màu đen, tất màu đen. Thẻ tạng phát triển bình thường. Tử thi đang trong

giai đoạn mềm lạnh. Bầm tím vùng đầu, mặt, cổ hai bên. Hai lỗ mũi và khoang miệng có ít dịch đục lẫn thức ăn. Vùng đỉnh phải có vết thương rách da hình chân chim, tạo 3 cạnh, trên diện (4 x 2,1)cm, xung quanh sây sát, sưng nề, bầm tím, lóc tổ chức dưới da về phía vùng thái dương phải. Vùng má phải sát đuôi mắt phải có vết sây sát da, bầm tím, kích thước (3 x 3,5)cm. Vùng trán trái sát chân tóc có vết sây sát da, kích thước (3,5 x 0,4)cm. Mặt sau khuỷu tay phải có vết sây sát da, bầm tím, kích thước (9 x 5)cm. Mặt mu bàn tay phải có vết sây sát da, kích thước (4 x 2)cm. Thành ngực bên phải trên đường lách sau, phía dưới hõm lách có nhiều vết sây sát da, bầm tím, trên diện (20 x 6)cm. Mặt ngoài mông phải có nhiều vết sây sát da, trên diện (13 x 16)cm. Mặt mu bàn tay trái có vết sây sát da, kích thước (1,5 x 1,5)cm. Mặt trước gối trái có vết sây sát da, bầm tím, kích thước (6 x 3)cm. Mặt ngoài 1/3 dưới cẳng chân trái có vết sây sát da, bầm tím, kích thước (6 x 4)cm. Mặt ngoài gối phải có nhiều vết sây sát da, trên diện (7 x 2)cm. Khám trong: Giải phẫu tử thi vùng đầu tại vị trí vết thương vùng đỉnh phải: Bầm tụ máu tổ chức dưới da xung quanh vết thương. Lún vỡ xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh phải, kích thước (5 x 3)cm. Qua vết vỡ có nhiều máu không đông chảy ra. Giải phẫu vùng cổ: Không thấy bầm tụ máu tổ chức dưới da, cơ vùng cổ hai bên, lòng khí quản và phế quản gốc hai bên có dịch đục lẫn thức ăn (còn phân biệt cơm, rau) làm bít tắc không hoàn toàn. Kết thúc khám nghiệm tử thi có thu giữ mẫu máu tử thi để phục vụ công tác điều tra giải quyết vụ tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1986/KL-KTHS ngày 31/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn T: Suy hô hấp cấp do dị vật đường thở (thức ăn) trên người có chấn thương sọ não. Thời gian chết của Nguyễn Văn T đến thời điểm tiến hành khám nghiệm tử thi là dưới 02 tiếng. Các tổn thương sưng nề, bầm tím, sây sát, rách da được hình thành do vật tày, có diện tiếp xúc và hình dạng khác nhau theo nhiều chiều hướng tạo nên. Tổn thương lún vỡ xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh phải do đầu nạn nhân va đập với vật tày có lực mạnh dẫn đến chấn thương sọ não, gây nôn làm trào thức ăn vào đường thở là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tử vong cho Nguyễn Văn T.

Ngày 02/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên trung cầu Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định cơ chế hình thành dấu vết giữa các phương tiện; vị trí, chiều hướng và chạm của các phương tiện trên mặt đường; tốc độ của các phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định số 2143/KL-KTHS ngày 21/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Dấu vết rách cao su, trượt xước kim loại hướng từ tâm trục bánh ra mặt lặn ở bên phải má lốp và vành bánh trước của xe mô tô biển số 36B7-906.51 (ảnh 16, 17 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết lõm, trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen (dạng cao su), chiều hướng từ trước ra sau ở mặt trước cụm chi tiết hãm dây công tơ mét, đầu bên trái trục bánh trước và giảm sóc trước bên trái của xe mô tô biển số 34C1-188.02.

Dấu vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen (dạng cao su) hướng từ sau ra trước ở mặt ngoài bên phải đĩa phanh bánh trước của xe mô tô biển số 36B7-906.51 (ảnh 15 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết rách cao su, chùn cong, trượt xước kim loại, hướng từ trước ra sau ở đầu cần số trước của xe mô tô biển số 34C1- 188.02.

2. Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 34C1-188.02 với xe mô tô biển kiểm soát 36B7-906.51 trên mặt đường, tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 1 và số 3, thuộc phần đường bên phải theo hướng Yên Dũng đi cầu vượt Đình Trám.

3. Căn cứ chiều hướng của dấu vết va chạm trên hai phương tiện và dấu vết trên hiện trường, xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô biển số 34C1-188.02 chuyển động theo hướng Yên Dũng đi cầu vượt Đình Trám, xe mô tô biển số 36B7-906.51 chuyển động chéo hướng từ trái sang phải theo chiều chuyển động của xe mô tô biển số 34C1-188.02.

4. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm qua dấu vết cơ học.”

Ngày 15 và 16/10/2022, Công an huyện Việt Yên tiến hành kiểm tra nồng độ, kiểm tra chất ma túy đối với Trần Tuấn H. Kết quả kiểm tra, trong cơ thể Trần Tuấn H không có chất ma túy và nồng độ cồn.

Ngày 16/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên trưng cầu Viện Pháp y Quân Đội- Cục Quân y giám định ma túy và nồng độ cồn trong mẫu máu thu giữ của tử thi Nguyễn Văn T.

Tại bản kết luận Pháp y về hóa pháp số 1104/PY-XNĐH ngày 01/11/2022 của Viện Pháp y Quân Đội- Cục Quân Y kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Văn T gửi giám định có Ethanol, nồng độ 82,5mg/100ml máu; không phát hiện thấy các chất ma túy.

Ngày 18/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên được anh Trần Văn Thành, sinh năm 1986, trú tại xóm Bắc 1, xã Quý Sơn, huyện Lục

Ngạn, tỉnh Bắc giang là người bán hàng nước tại nơi xảy ra tai nạn cung cấp hình ảnh Video ghi lại toàn bộ diễn biến vụ tai nạn giao thông như nêu trên.

Ngày 24/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá xác định giá trị thiệt hại của 02 xe mô tô trong vụ tai nạn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 189 ngày 29/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: Phần giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 34C1-188.02 là 2.875.000 đồng; xe mô tô 36B7-906.51 là 4.800.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 36B7-906.51 là tài sản của bị cáo Trần Tuấn H; mô tô biển số 34C1-188.02 là tài sản của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 (là anh trai ruột anh Nguyễn Văn T). Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô 36B7-906.51 cho Trần Tuấn H và xe mô tô 34C1-188.02 cho anh Nguyễn Văn H.

Trong vụ tai nạn, bị cáo H bị thương tích nhẹ, không đi điều trị thương tích ở đâu và từ chối giám định thương tích.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định anh Nguyễn Văn T chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Bản thân anh Hiện không biết anh Trung chưa có giấy phép lái xe mô tô và không biết anh Trung tự ý lấy xe mô tô của mình để tham gia giao thông. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với anh Nguyễn Văn H về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, Trần Tuấn H đã tác động bố đẻ là ông Trần Hợp S bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Văn T số tiền 80.000.000 đồng. Hiện đại diện hợp pháp của gia đình bị hại là anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì; anh Hiện không yêu cầu bồi thường về thiệt hại xe mô tô, ông Sơn không yêu cầu H hoàn trả lại số tiền đã bỏ ra bồi thường cho gia đình bị hại.

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Tuấn H đã thành khẩn khai báo hành vi do bị cáo gây ra phù hợp với lời khai người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, cùng các tài liệu và chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Anh Hiện đại diện cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa lời khai tại cơ quan điều tra anh xác định Trần Tuấn H là người có lỗi làm cho anh Trung tử vong nay bị cáo H đã bồi thường cho gia đình anh toàn bộ thiệt hại cho nên anh không yêu cầu gì và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa ông Sơn xác định sau khi H con ông gây tai nạn cho anh Trung thì H đã động viên gia đình ông xuống gia đình anh Trung và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình anh Trung, số tiền đó nay ông không yêu cầu gì đối với H và đề nghị xem xét giảm nhẹ cho H.

Hội đồng xét xử trích đọc lời khai của những người vắng mặt tại phiên tòa và hỏi bị cáo nhưng bị cáo không có ý kiến gì.

Từ hành vi trên trạng số: 63/CT-VKS-HS, ngày 06/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Trần Tuấn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Tuấn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tuấn H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Giao bị cáo Trần Tuấn H cho UBND thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về dân sự: Gia đình bị cáo H đã bồi thường cho bị hại đầy đủ đại diện cho gia đình bị hại không yêu cầu gì mà chỉ đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Tuấn H nói lời sau cùng đã nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, đã ăn năn, hối cải đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện cơ bản theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cụ thể như sau. Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 15/10/2022, Trần Tuấn H có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 điều khiển xe mô tô biển số 36B7-906.51 đi trên đường nhánh hướng từ xóm Giá, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng đi Khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên tới ngã tư đường nơi có biển báo hiệu giao nhau với đường Quốc lộ 37 kéo dài là đường ưu tiên dành cho các phương tiện đi theo hướng huyện Yên Dũng đi cầu vượt Đình Trám thuộc địa phận thôn Vân Cốc 2, xã Vân Trung. Lúc này, H không chấp hành báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ, không nhường đường cho các phương tiện đi trên đường ưu tiên đi từ bên phải đến, tiếp tục điều khiển xe đi qua ngã tư đường (vi phạm quy định tại Điều 9, Điều 12, Điều 24 Luật giao thông đường bộ) nên để phần bên phải đầu xe mô tô do H điều khiển va chạm vào phần bên trái đầu xe mô tô biển số 34C1-188.02 do anh Nguyễn Văn T điều khiển đi trên đường ưu tiên hậu quả, anh Trung bị tử vong, H bị thương tích nhẹ, hai xe mô tô bị hư hỏng với tổng giá trị thiệt hại 7.675.0000 đồng. Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định bị cáo Trần Tuấn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Tuấn H không phải chịu tình tiết nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Trần Tuấn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo cho nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự nơi công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn ngừa chung. Nhưng xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải, hơn nữa bị cáo tuổi đời còn trẻ, sống phụ thuộc gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn, sau khi phạm tội đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, ngoài ra bị hại khi

tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, khi lái xe lại sử dụng rượu, bia cho nên tai nạn giao thông xảy ra có một phần lỗi của bị hại. Người đại diện cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo cho nên cũng cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Bị cáo H có nơi cư trú, sinh sống rõ ràng xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn đảm bảo được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[3] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường toàn bộ thiệt hại, đại diện cho bị hại không yêu cầu cho nên không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đề nghị về tội danh, mức hình phạt cũng như đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo xét là phù hợp cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

Xử phạt Trần Tuấn H: 01 năm 03 tháng (Một năm ba tháng) tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên sơ thẩm ngày 08/4/2023.

Giao bị cáo Trần Tuấn H cho UBND thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự.

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí; Bị cáo Trần Tuấn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, Đương sự, - Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tòa phiên tòa

Hà Văn Vinh